



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 37 (từ 14/09 - 18/09/2015)

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711215

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Thị trường hàng hóa thế giới tuần qua tập trung chú ý vào cuộc họp chính sách tháng 9/2015 của FED đang diễn ra với suy đoán khả năng sẽ tăng nhẹ lãi suất USD lần đầu tiên sau 9 năm. Tuy nhiên theo báo cáo gần đây nhất, Mỹ lại không tăng lãi suất tiền USD, nên tình hình tiền tệ không có nhiều thay đổi trong thời gian tới.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo Việt Nam hầu như không thay đổi so với tuần trước, trong khi gạo Thái Lan tiếp tục biến động giảm trước khi diễn ra cuộc đấu thầu nhập khẩu gạo của Phi-lip-pin trong bối cảnh đồng Baht suy yếu.

Giá cà phê được hỗ trợ khi nguồn cung ngắn hạn thắt chặt. Giá đường được hỗ trợ bởi thông tin thời tiết bất lợi tại các nước sản xuất đường hàng đầu thế giới. Mưa có thể gây ảnh hưởng đến vụ thu hoạch và chất lượng mía đường tại Brazil trong khi gió mùa bất thường tại Ấn Độ và khô hạn tại Thái Lan có thể làm giảm sản lượng đường của hai quốc gia này.

Thị trường trong nước: Trong tuần qua giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giảm nhẹ do ảnh hưởng từ giá gạo thế giới đang xuống thấp, bất chấp thông tin Việt Nam vừa được Phi-lip-pin mời tham gia đấu thầu nhập khẩu gạo với lượng trúng thầu là 450 ngàn tấn gạo loại 25% tấm.

Tại Bình Phước, giá thu mua điều khô hiện đạt 37.800 đ/kg, tăng 300 đ/kg so với tuần trước do nguồn cung hạn chế. Giá thu mua chuối tại Quảng Trị tăng mạnh do xuất khẩu chuối sang Thái Lan khởi sắc.

Vừa qua, giá chuối tại Quảng Trị tăng ở mức giá cao, gấp từ 2 đến 2,5 lần so với 6 tháng trước, lên mức từ 4.000 – 4.500/kg. Nguyên nhân tăng giá là do nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh, đặc biệt từ Thái Lan, thay vì chỉ có nhu cầu từ nước láng giềng Trung Quốc trước đây.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo Việt Nam hầu như không thay đổi so với tuần trước, trong khi gạo Thái Lan tiếp tục biến động giảm trước khi diễn ra cuộc đấu thầu nhập khẩu gạo của Phi-lip-pin trong bối cảnh đồng Baht suy yếu.

Gạo 5% tấm của Việt Nam trong tuần đứng ở mức 320 – 330 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), giảm 5 USD so với 325 – 335 USD/tấn tuần trước, song đã hồi phục trở lại mức này vào ngày 16/9. Gạo cùng chủng loại của Thái Lan giảm liên tục, từ 345 – 355 USD/tấn (FOB Băng Cốc) xuống 340 – 350 USD/tấn, và hiện chỉ còn 335 – 345 USD/tấn.

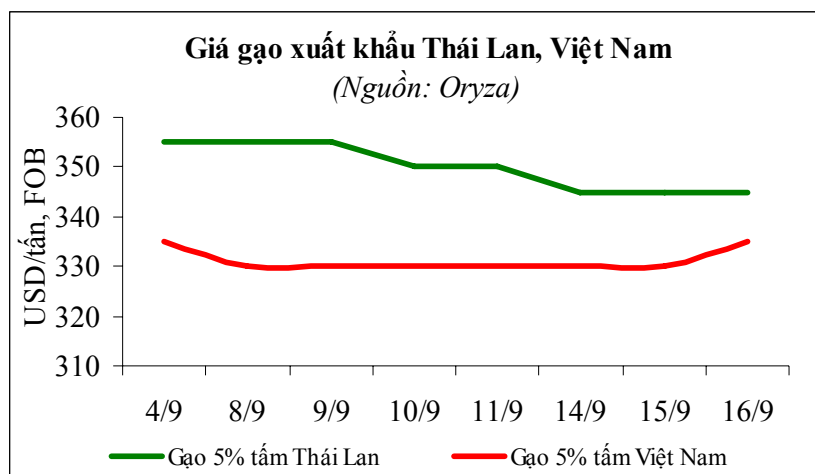
Phi-lip-pin dự kiến sẽ mua nhiều gạo hơn, ở mức tối đa kế hoạch đặt ra ban đầu là 750.000 tấn nhập khẩu thông qua một cuộc đấu thầu vào ngày 17/9 để bổ sung dự trữ gạo do dự đoán El Nino sẽ ảnh hưởng đến sản lượng. Việc Phi-lip-pin tiếp tục nhập khẩu gạo dự đoán sẽ hạn chế giá gạo Việt Nam giảm.

Gạo 25% tấm của Việt Nam, loại gạo mà Phi-lip-pin tìm mua đã giảm xuống mức thấp trong tuần qua, chỉ còn 315 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2010. Việt Nam đã trúng thầu 450 ngàn tấn gạo loại 25% tấm cung cấp cho Philipine. Gạo 25% tấm của Thái Lan tuần qua giảm xuống mức 325 – 335 USD/tấn, so với 335 – 345 USD/tấn tuần trước. Đồng Baht tiếp tục suy yếu so với USD đã làm cho giá FOB tính theo USD giảm xuống, trong khi không khí giao dịch trên thị trường vẫn trầm lắng.

Theo ước tính của Văn phòng Kinh tế Nông nghiệp Thái Lan (OAE), sản lượng lúa niên vụ 2015/16 của Thái Lan có thể giảm xuống 22,98 triệu tấn, giảm 30% so với 32,62 triệu tấn niên vụ trước và ghi nhận mức thấp nhất 19 năm qua, chủ yếu do điều kiện khô hạn và thiếu nước tưới. Chính phủ có thể cấm nông dân gieo cấy lúa từ 1/11/2015 đến 30/4/2016 do thiếu nước tưới. Sản lượng lúa của Thái Lan và một số nước châu Á khác giảm do thời tiết khô hạn vì hiện tượng El Nino, khiến nguồn cung gạo toàn cầu bị thắt chặt, ảnh hưởng bất lợi đến giá gạo.

Trong báo cáo Tổng quan ngành hàng Lúa gạo tháng 9/2015, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo thương mại gạo toàn cầu năm 2015 đạt 42,5 triệu tấn, giảm 2% so với 43,4 triệu tấn năm 2014. Trong đó, ước tính xuất khẩu gạo của Thái Lan năm 2015 giảm 18%, tương ứng 2 triệu tấn, nhưng điều chỉnh tăng dự báo xuất khẩu

của Ấn Độ và Pakistan. Dự báo xuất khẩu gạo của Ấn Độ tăng nhờ nguồn cung dồi dào, tuy nhiên, xuất khẩu gạo của Việt Nam và Mỹ có thể giảm.



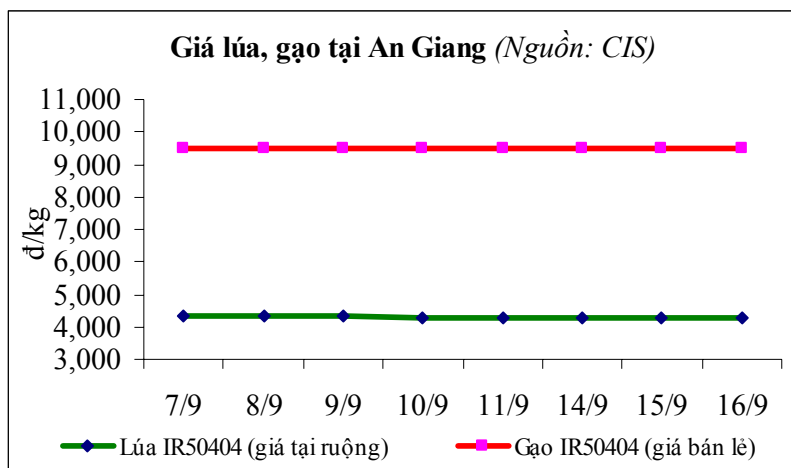
LÚA GẠO



Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua giảm nhẹ, bất chấp thông tin Việt Nam vừa được Phi-lip-pin mời tham gia đấu thầu nhập khẩu gạo. Khác với những lần trước, ngay khi có thông tin Phi-lip-pin đấu thầu nhập khẩu gạo có sự tham gia của Việt Nam, giá lúa gạo tại ĐBSCL đã lập tức tăng 100 đ/kg. Tuy nhiên, thông tin lần này không cải thiện được giá lúa gạo tại ĐBSCL nhiều. Các thương lái và doanh nghiệp cung ứng gạo hầu như không kỳ vọng ở đợt đấu thầu lần này nên không đẩy mạnh thu mua lúa gạo. Mặt khác, giá gạo thế giới đang xuống thấp khiến giá gạo của Việt Nam cũng đã giảm khá nhiều, gạo 5% tấm hiện chỉ còn khoảng 330 USD/tấn nhưng vẫn khó bán, trong khi lượng gạo trong kho của doanh nghiệp còn nhiều do xuất khẩu gạo từ đầu năm đến nay mới chỉ đạt gần 4 triệu tấn. Nhìn chung, xuất khẩu gạo của Việt Nam vẫn chưa thoát khỏi tình trạng khó khăn, ảm đạm.

Theo Hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa gạo tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại An Giang, lúa IR50404 giảm từ 4.350 đ/kg xuống còn 4.250 đ/kg (lúa tươi); tại Bạc Liêu, lúa hè thu giảm từ 4.600 đ/kg xuống còn 4.500 đ/kg; lúa đông xuân giống IR50404 giảm từ 5.100 đ/kg xuống còn 4.800 đ/kg.

Toàn tỉnh An Giang đã cơ bản hoàn thành thu hoạch diện tích gieo sạ lúa Hè Thu 2015 với trên 230.100 ha. Năng suất bình quân ước đạt 5,76 tấn/ha, tăng nhẹ so với vụ Hè Thu năm trước, sản lượng trên 1,32 triệu tấn lúa. Đáng chú ý là, trong thời điểm thu hoạch rộ lúa Hè Thu 2015, giá lúa ổn định duy trì tương đối cao đến cuối vụ. Cụ thể, giá lúa thường với giống lúa IR50404 (tươi) thương lái thu mua 4.200 - 4.300 đồng/kg; lúa chất lượng cao tươi, nông dân bán với giá 4.500 - 4.650 đ/kg; lúa nếp tươi 4.800 - 4.900 đ/kg. Lúa chất lượng cao phơi khô giá 5.500 - 5.650 đ/kg. Hiện ở An Giang, giá gạo thường là 10.800 đ/kg; gạo giống lúa Jasmine thơm là 13.500 đ/kg.



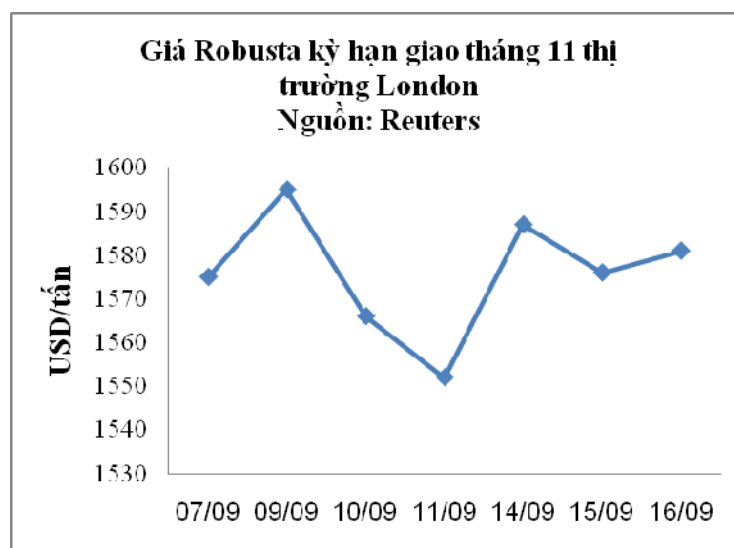
Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), xuất khẩu gạo từ ngày 01/7 đến ngày 31/8/2015 đạt 517.060 tấn, trị giá FOB đạt 224,299 triệu USD, trị giá CIF đạt 230,508 triệu USD. Tính từ ngày 01/1 đến ngày 31/8/2015 đạt 3,818 triệu tấn, trị giá FOB đạt 1,591 tỷ USD, trị giá CIF đạt 1,641 tỷ USD.

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta giao tháng 11 thị trường London tăng 29 USD/tấn lên 1.581 USD/tấn. Giá cà phê được hỗ trợ khi nguồn cung ngắn hạn thắt chặt. Hội đồng Xuất khẩu Cà phê Brazil cho biết, xuất khẩu cà phê của nước này trong 8 tháng đầu năm đạt 23,4 triệu bao, trị giá 4,08 tỷ USD, giảm 1,2% khối lượng so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, các báo cáo khác cho thấy, nông dân Việt Nam vẫn tiếp tục hạn chế bán ra. Theo dữ liệu báo cáo sơ bộ của Tổng cục Hải Quan, xuất khẩu cà phê tháng 8/2015 từ Việt Nam, chủ yếu là cà phê Robusta, đạt 92.595 tấn, giảm 13,6% so với tháng trước và giảm tới 32,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế xuất khẩu 8 tháng đầu năm đạt tổng cộng 879.421 tấn, là con số xuất khẩu cà phê thấp nhất cùng kỳ trong vòng 5 năm qua.

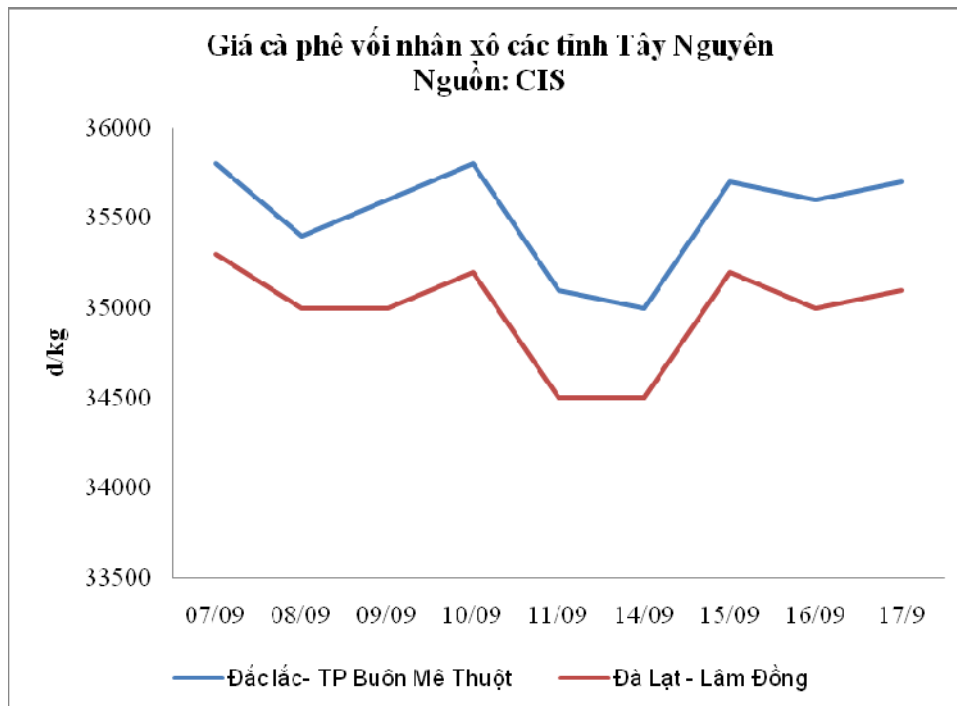
Theo số liệu của Ủy ban Cà phê Ấn Độ, xuất khẩu cà phê của nước này trong 37 tuần đầu năm nay tính đến 10/9 đạt 3.143.700 bao, giảm 1,77% so với cùng kỳ năm ngoái.



Nhiều cảnh báo thời tiết quốc tế cho rằng El Nino quay lại và hoành hành tại khu vực xích đạo trên biển Thái Bình Dương. Đây là hiện tượng thời tiết thất thường và khắc nghiệt, gây bão lũ lụt lội nơi này, hạn hán chỗ khác. Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) cho rằng El Nino đợt này có thể có cường độ mạnh nhất tính từ năm 1997/98 và có thể mạnh nhất tính từ 1950. Những nước trồng cà phê trong khu vực bị ảnh hưởng khá rộng, từ châu Phi đến Peru và các nước vùng Nam Mỹ, đến hai nước Đông Nam Á là Việt Nam và Indonesia.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 600 đ/kg lên 35.100 – 35.700 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 15 USD/tấn lên 1.641 USD/tấn.

CÀ PHÊ



Theo Hiệp hội Cà phê Việt Nam Vicofa, tính cả niên vụ 2014/15, Việt Nam dự kiến chỉ xuất khẩu được khoảng trên 1,2 triệu tấn, giảm 22% so với niên vụ 2013/14 và giảm 12% so với niên vụ 2012/13. Thu hoạch cà phê vụ mới tại Việt Nam sẽ bắt đầu từ tháng 10 và đạt đỉnh vào tháng 11.

Giá cà phê ở thị trường nội địa khả năng vẫn còn ở mức thấp và sẽ rất khó để tăng lên ở mức kỳ vọng (ít nhất là 39.000 đồng/kg). Lượng cà phê tồn trong dân và doanh nghiệp hiện đang ở mức khá cao. Điều này đang gây ra mối lo ngại khi mà niên vụ cà phê 2015/2016 đã cận kề.

Nông dân trồng cà phê ở các nước xuất khẩu (XK) lớn khác đang có điều kiện bán ra tốt hơn nhiều so với người trồng cà phê Việt Nam, bởi đồng nội tệ ở những nước này giảm giá quá mạnh so với đồng đô la. Trong vòng 1 năm qua, đồng peso Colombia đã giảm giá tới 60%, đồng real Brazil giảm trên 50%, đồng rupiah của Indonesia giảm 20%. Trong khi đó, đồng tiền Việt Nam tuy cũng đã giảm giá so với đô la Mỹ, nhưng mức giảm mới chỉ khoảng 6-7%.

Lượng cà phê còn tồn trữ như hiện nay khi bước vào niên vụ mới sẽ tạo ra mối lo lớn. Do lượng còn tồn cộng với lượng cà phê niên vụ mới được bán ra, sẽ gây sức ép lên thị trường. Nông dân Việt Nam không thể bán cà phê (vì bán ra là lỗ nặng), trong khi nông dân các nước khác vẫn bán ra, thì đến một lúc nào đó, sẽ tạo ra thế kẹt cho tiêu thụ cà phê ở Việt Nam.

Ngoài ra, các nhà nhập khẩu đang có tâm lý chờ cà phê Việt Nam giảm giá thêm nữa mới mua. Trong khi chờ đợi, họ có thể mua một phần từ các nước khác. Như vậy, điều này sẽ càng thu hẹp đầu ra cho cà phê Việt Nam.

CHÈ



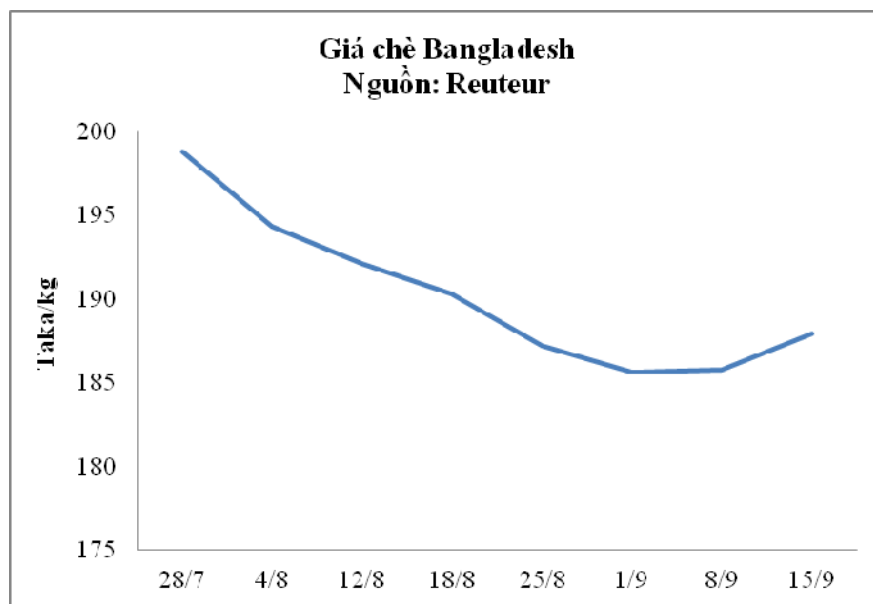
Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh đã tiếp tục tăng nhẹ trong phiên giao dịch tuần này (15/9) trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt và nhu cầu mạnh đối với chè chất lượng,

Tại phiên đấu giá thứ 19 của mùa tiếp thị mới, giá chè Bangladesh ở mức trung bình 187,93 taka/kg (tương đương 2,4 USD/kg), tăng nhẹ so với 185,81 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (ngày 9/8).

Nhu cầu tăng mạnh, trong khi khối lượng tiếp tục sụt giảm trong tuần này so với tuần trước, đã giúp đẩy giá tăng lên.

Khoảng 1,93 triệu kg đã được chào bán tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 6,5% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 10% trong số 2,17 triệu kg chưa được bán.

Hãng môi giới chè châu Phi (Africa Tea Brokers – ATB) cho biết: Giá chè Best Broken Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, ở mức 3,62 - 5,06 USD/kg, so với 3,76 - 5,01 USD/kg của phiên đấu giá tuần trước. Giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này đạt mức 4,00 - 4,32 USD/kg, giảm so với 4,14 - 4,42 USD/kg tuần trước.



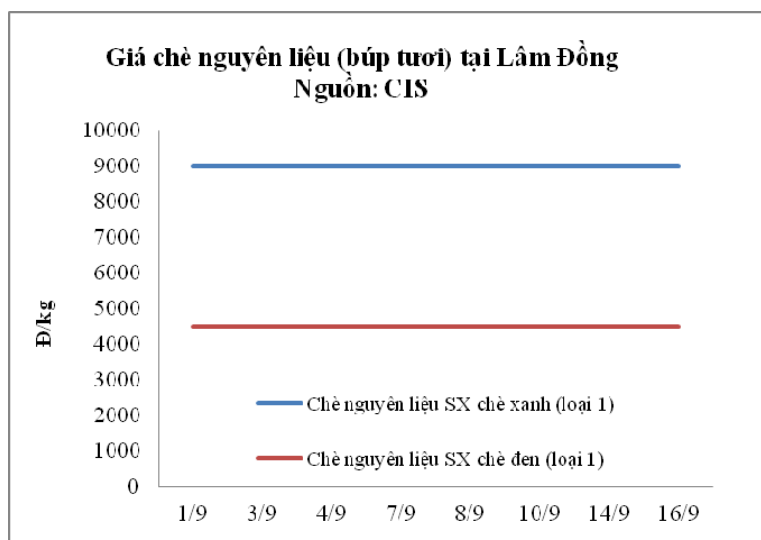
Thị trường trong nước: Tuần này giá chè nguyên liệu tại Thái Nguyên tiếp tục ổn định so với tuần trước và trong vài tháng qua. Cụ thể, giá chè xanh búp khô giữ ở mức 130.000đ/kg, giá chè cành chất lượng cao vẫn giữ ở mức giá cao là 200.000đ/kg. Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 ổn định ở mức 9.000 đ/kg, trong khi chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 cũng ổn định mức 4.500 đ/kg.

CHÈ



Trước thực trạng sản phẩm trà Lâm Đồng bị nước ngoài thải loại trong thời gian gần đây, chính quyền và ngành chuyên môn tỉnh Lâm Đồng đã tìm nhiều giải pháp nhằm cải thiện tình hình.

Trong thời gian tới, Lâm Đồng cần tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất chè để ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm chè Lâm Đồng trên thị trường quốc tế. Cùng đó, việc xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu chè cần thực hiện song song với việc tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân để kiểm soát chặt hơn nữa nguồn nguyên liệu chè trước khi đưa vào chế biến và XK. Thực tế cho thấy, mặc dầu vẫn còn những hạn chế nhất định song không thể phủ nhận rằng sản phẩm chè của Lâm Đồng vẫn thuộc hàng nhất nhì của cả nước, đặc biệt là sản phẩm chè xuất khẩu.

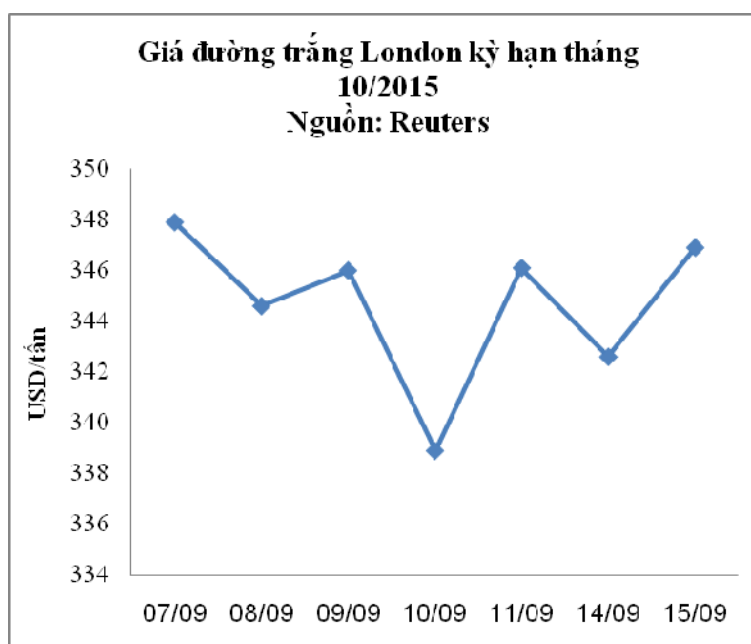


N.V.A

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng nhẹ trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 10/2015 tăng nhẹ 0,8 USD/tấn lên 346,9 USD/tấn. Giá đường được hỗ trợ bởi thông tin thời tiết bất lợi tại các nước sản xuất đường hàng đầu thế giới. Mưa có thể gây ảnh hưởng đến vụ thu hoạch và chất lượng mía đường tại Brazil trong khi gió mùa bất thường tại Ấn Độ và khô hạn tại Thái Lan có thể làm giảm sản lượng đường của hai quốc gia này.



Tổ chức FCStone đã đưa ra dự báo mức thâm hụt đường toàn cầu niên vụ 2015/16 là 3,8 triệu tấn. Tổ chức này ước tính sản lượng đường toàn cầu sẽ đạt 180,5 triệu tấn niên vụ 2015/16, thấp hơn 0,8% so với niên vụ 2014/15 do giá đường quốc tế ở mức thấp khiến các nước thu hẹp sản xuất và điều kiện thời tiết bất lợi ở Ấn Độ làm sản lượng đường giảm.

Thị trường trong nước: Giá bán đường trắng loại 1 đã có thuế VAT tại cửa kho nhà máy tuần qua ở mức trên dưới 12.500 đ/kg.

Niên vụ 2015-2016, toàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đã trồng được 7.805ha mía. Trong đó giống mía chín sớm là 4.895ha, chiếm 62,72% diện tích trồng; còn lại là giống mía chín trung bình và muộn. Hiện giống mía chín sớm, chủ yếu là ROC 16 đã đạt từ 9 chữ đường trở lên. Giá mía nguyên liệu đạt 10 chữ đường (CCS) được doanh nghiệp thu mua tại rẫy khoảng 850 đồng/kg. Theo Phòng NN&PTNT huyện Phụng Hiệp, với mức giá khá cao như hiện nay thì sau khi trừ các khoản chi phí, bình quân mỗi héc-ta, người trồng mía có thể thu lợi nhuận 15 triệu đồng. Vì thế, khả năng trong tháng 9 này, toàn huyện sẽ thu hoạch khoảng 1.700ha mía chín sớm.

MÍA ĐƯỜNG



Theo kế hoạch, các nhà máy, xí nghiệp trực thuộc Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ (Casuco) sẽ vào vụ ép mía từ ngày 20 đến 29-9 tới. Trong đó, ưu tiên cho vùng có nguy cơ ngập lũ, những địa phương đã ký kết hợp đồng bao tiêu với công ty như Hiệp Hưng, Tân Phước Hưng, Búng Tàu hoặc các giống mía có thời gian thu hoạch sớm như ROC 16. Ngoài ra, công ty đã đưa ra mức giá mua mía 10 CCS tại cầu cảng Nhà máy đường Phụng Hiệp là 940 đồng/kg; Xí nghiệp đường Vị Thanh là 965 đồng/kg. Trường hợp mía có chữ đường trên 10 CCS sẽ tăng 10 đồng/kg/0,1 CCS; dưới 10 CCS giảm 7 đồng/kg/0,1 CCS.

Theo ngành nông nghiệp huyện Phụng Hiệp, đến nay Công ty Casuco đã ký kết hợp đồng bao tiêu khoảng 4.692ha mía của người dân các xã, thị trấn là Hiệp Hưng, Tân Phước Hưng, Tân Long, Phụng Hiệp, Búng Tàu và Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng; với sản lượng ký kết 469.140 tấn. Riêng Công ty TNHH Mía đường còn Long Mỹ Phát sẽ triển khai thu mua 1.585ha mía của người dân ở các xã, thị trấn như Hòa An, Phương Bình, Phương Phú, Hòa Mỹ, Cây Dương; ước sản lượng 145.759 tấn mía.



HẠT ĐIỀU



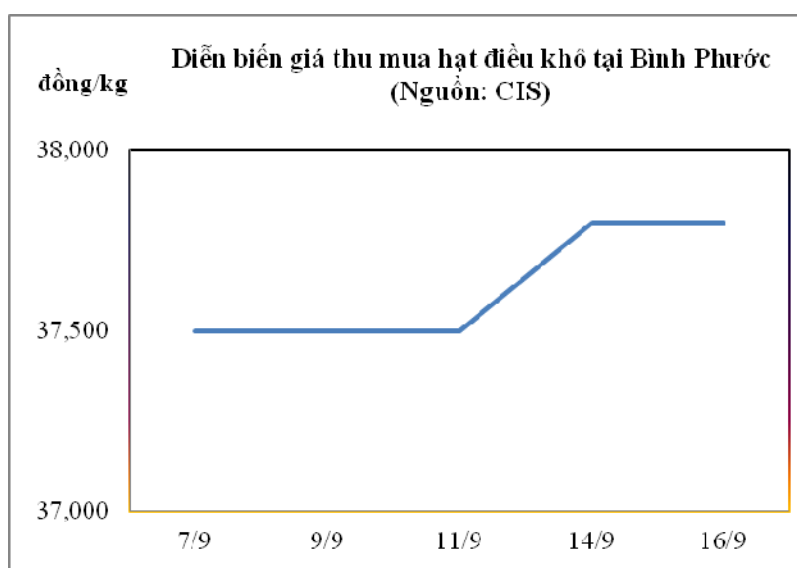
Thị trường thế giới: Tại Ấn Độ, nhìn chung, giá điều thô năm nay đã tăng hơn 20 - 25% so với năm 2014 trong khi giá điều nhân hầu như không có nhiều thay đổi. Từ nay cho đến tháng 3/2016, điều thô có xuất xứ từ Indonesia, Đông Phi, Brazil (chiếm 25% tổng sản lượng điều của thế giới) được dự báo sẽ giao dịch nhiều. Theo cách tính truyền thống, giá điều tại khu vực Nam bán cầu luôn cao hơn so với Bắc bán cầu. Nếu hoạt động của thị trường điều nhân trong tháng 9 – tháng 11 chậm thì chắc hẳn nhu cầu tiêu thụ điều thô của khu vực Nam bán cầu sẽ bị tác động đáng kể.

Mặc dù sức mua điều nhân vẫn khá hợp lý nhưng không phải là rất mạnh trong 3 tháng vừa qua, giá điều nhân ổn định trong một phạm vi hẹp và các lô hàng giao xa được giao dịch với mức giá cao hơn vài cents ở mọi thời điểm.

Nửa đầu năm 2015, đã có sự tăng trưởng hợp lý trong tiêu dùng của tất cả các thị trường và xu hướng này sẽ tiếp tục trừ khi có một biến cố nào đó xảy ra.

Trong tình hình kinh tế hiện nay, rất khó phán đoán được nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của thị trường trong những tháng tiếp theo.

Nhìn chung, thị trường trong những tuần tới sẽ không thay đổi, nhưng có khả năng giá có thể nhích lên một chút nếu có nhu cầu tốt cho những lô hàng dịp cao điểm cuối năm và nửa đầu năm 2016. Sẽ không ngạc nhiên nếu giá vượt qua cả mức giá cao nhất trong khoảng giá mà chúng ta đã thấy trong 6 tháng qua. Trong tương lai gần, giá điều ít có khả năng sụt giảm so với hiện nay. *Thị trường trong nước:* Tại Bình Phước, giá thu mua điều khô hiện đạt 37.800



đ/kg, tăng 300 đ/kg so với tuần trước do nguồn cung hạn chế. Trong những tuần qua, do thiếu nguyên liệu và giá thu mua nguyên liệu từ châu Phi tăng cao (từ 1.000 USD/tấn hồi đầu năm nay lên 1.300 USD - 1.400 USD/ tấn hiện tại) nên hầu hết các cơ sở chế biến nhỏ ở đây đã phải ngừng hoạt động.

HẠT ĐIỀU



Dự báo trong 3 tháng cuối năm 2015, sản lượng điều nhân của cả nước đưa ra thị trường sẽ “nhỏ giọt”, tối đa chỉ khoảng 25.000 tấn điều nhân, trong khi nhu cầu mua hàng những tháng gần đây luôn ở mức cao, trên 30.000 tấn.

Tuần trước, giá xuất khẩu hạt điều sang các thị trường như Trung Quốc, Niu di lân nhìn chung không thay đổi so với tuần trước đó. Cụ thể là, nhân hạt điều sấy khô WW320 (sản xuất tại Việt Nam) xuất khẩu sang Trung Quốc ổn định ở mức 7,90 USD/kg; Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW450 xuất khẩu sang Niu di lân tiếp tục duy trì mức giá 7,54 USD/kg.

Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 07/9-13/9//2015

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	15,88	8154,91	Úc
Nhân hạt điều sấy khô WW320 (sản xuất tại Việt Nam)	kg	4536	7,90	Trung Quốc
Hạt điều nhân WW450	kg	15876	7,50	Cộng hòa Séc
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	7714,11	Đức
Nhân hạt điều Việt Nam WW320	Tấn	15	8179,07	HongKong
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến LP	Tấn	15,88	6722,29	Ấn Độ
Hạt điều nhân Việt Nam OWS	kg	3000	9,15	Indônêxia
Hạt điều nhân WW210	kg	2000	9,57	Cộng hòa hồi giáo Iran
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW240	Tấn	14,97	8266,53	Israel
Hạt điều W320	Tấn	15	7715,98	Latvia
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WS	Tấn	15,24	6834,65	Lithuania
Hạt điều nhân W240	kg	1134	8,11	Hà Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) WW450	kg	6804	7,54	Niu di lân
Hạt điều nhân W320	Tấn	15,88	7670,03	Nga
Hạt điều nhân sấy khô đã qua sơ chế WW320	kg	15876	7,83	Singapore
Nhân hạt điều W360	kg	15876	7,39	Thụy Điển
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ) WW320	kg	1000	7,70	Cộng hòa Ả-rập Xy-ri
Hạt điều nhân WW240	kg	24948	8,71	Đài Loan
Hạt điều nhân WW320	pound	35000	3,33	Thái Lan
Nhân hạt điều tươi W320	kg	15876	8,11	Thổ Nhĩ Kỳ
Hạt điều nhân W450	kg	15876	7,50	Anh
Nhân hạt điều sơ chế WW240	Tấn	15876	7,98	Hoa Kỳ

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại)

T.T.P

HẠT TIÊU

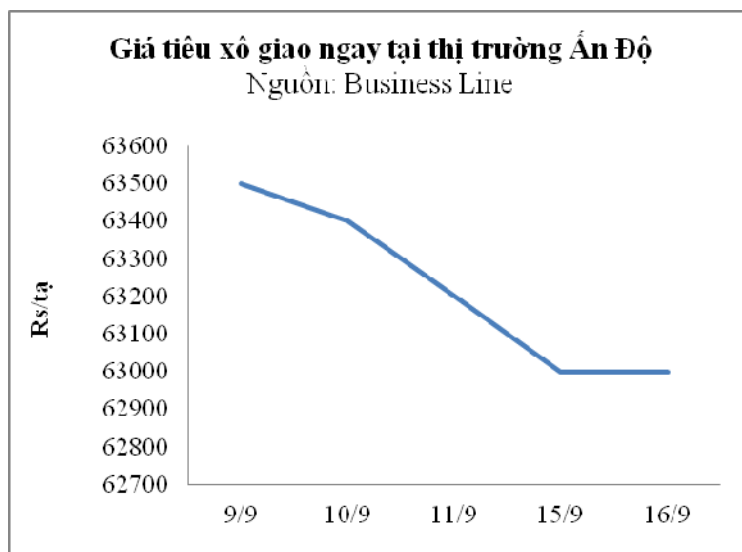


Thị trường thế giới: Thị trường hạt tiêu cho thấy một phản ứng hỗn hợp. Tại Lampung (Indonesia) và Sri Lanka, giá tiếp tục tăng; trong khi ở Ấn Độ giá giảm nhẹ. Giá giảm nhẹ cũng đã được ghi nhận với tiêu đen nội địa của Việt Nam, trong khi giá FOB của tiêu Việt Nam vẫn ổn định. Tại Sarawak (Malaysia), giá nội địa đứng ở mức 30 MYR và 50 MYR/kg tương ứng đối với tiêu đen và trắng. Tuy nhiên, nếu tính giá trị quy đổi theo đồng đô la Mỹ, giá giảm do sự suy yếu của đồng Ringgit Malaysia so với USD.

Tại Ấn Độ, giá hạt tiêu vẫn giảm trước áp lực bán ra cùng dự đoán giá sẽ tiếp tục giảm. Thị trường kỳ hạn cũng tụt dốc trước dự đoán rằng việc kinh doanh “hạt tiêu bị cáo buộc nhiễm bẩn” sẽ làm giảm giá trong những ngày tới.

Cơ hội xuất khẩu đối với Ấn Độ là không khả quan do Brazil, Indonesia và Srilanka đang tích cực chào hàng ở mức giá thấp hơn nhiều, so với Malabar và Việt Nam. Việt Nam chào bán tiêu ở mức giá 10.300 USD/tấn C&F sang Mỹ và Indonesia chào bán ở mức 10.200 USD/tấn. Tiêu B Asta Brazil được chào bán với mức giá 9.500 USD/tấn (FOB), trong khi Sri Lanka chào bán tiêu 550 GL ở mức 9.500 USD/tấn. Giá giao ngay giảm 500 Rs so với tuần trước xuống 63.000 Rs/tạ với tiêu xô và 66.000 Rs/tạ với tiêu chọn. Hợp đồng giao tháng 10, 11 trên sàn giao dịch IPSTA ở mức 67.500 Rs/tạ và 68.000 Rs/tạ tương ứng. Giá xuất khẩu của Ấn Độ hiện ở mức 10.400 USD/tấn C&F sang châu Âu và 10.700 USD/tấn sang Mỹ.

Kishor Shamji, một nhà xuất khẩu và nguyên Chủ tịch IPSTA cho biết, các nhà nhập khẩu Mỹ và EU thông báo họ có thể mua tiêu của Indonesia ở mức giá thấp hơn khoảng 300-400 USD so với mức giá của Ấn Độ và Việt Nam, do đó, trong hai tháng tới Indonesia sẽ ở vị thế dẫn dắt thị trường hạt tiêu quốc tế.



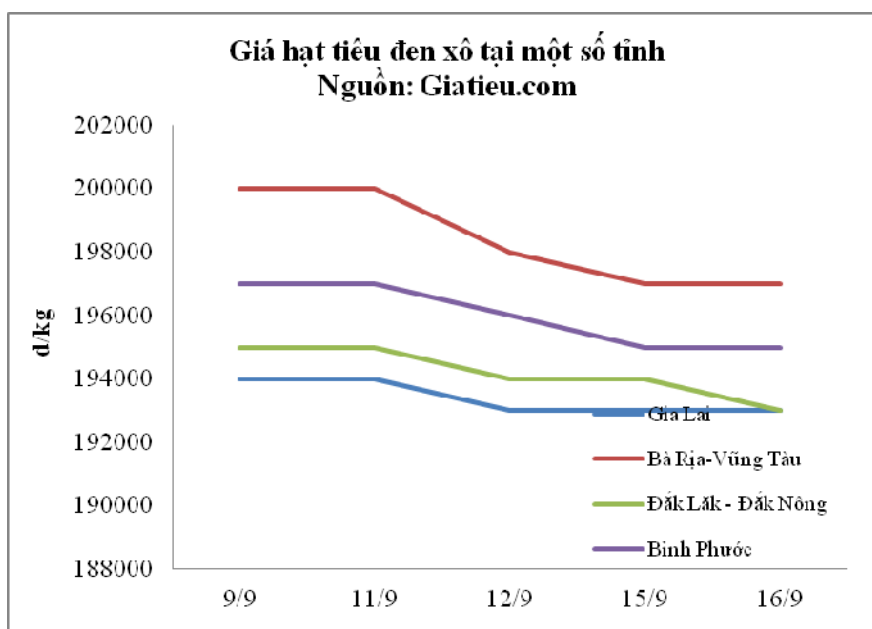
HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Giá thu mua tiêu đen xô nội địa tuần này tiếp tục giảm so với tuần trước, trung bình giảm 2.000 đ/kg. Cụ thể, ngày 16/9, giá thu mua tiêu tại các tỉnh trồng tiêu trọng điểm Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Bình Phước lần lượt ở mức 193.000 đ/kg, 197.000 đ/kg, 193.000 đ/kg, 195.000 đ/kg.

Mặc dù nguồn cung hồ tiêu trên thị trường thế giới vẫn đang thắt chặt, nhưng giá tiêu tại Ấn Độ đã giảm những ngày qua do nước này xả bán loại tiêu bị cáo buộc nhiễm bẩn, kéo giá tiêu của Việt Nam xuống theo. Người giao dịch cần thận trọng bởi các đợt giảm dường như đang hình thành.

Tiêu tại Việt Nam chủ yếu loại 550gr/l so với tiêu chuẩn chất lượng 500gr/l hiện nay. Vì thế người nông dân và các nhà xuất khẩu hạt tiêu vẫn chủ quan cho rằng giá hạt tiêu sẽ không đi xuống. Ngay khi đó, phổ biến kiến thức không lạm dụng thuốc BVTV để giá tiêu có thể tăng 10-20% so với hiện nay và tin tưởng giá hạt tiêu không bao giờ xuống đang được đề ra.

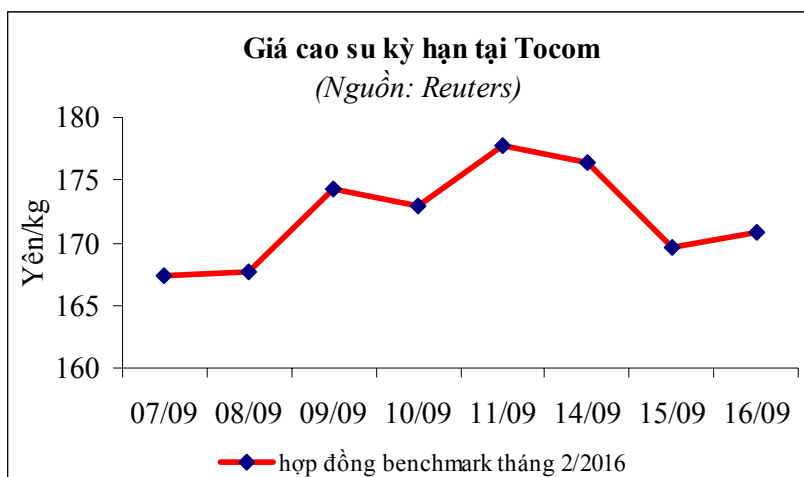


N.V.A

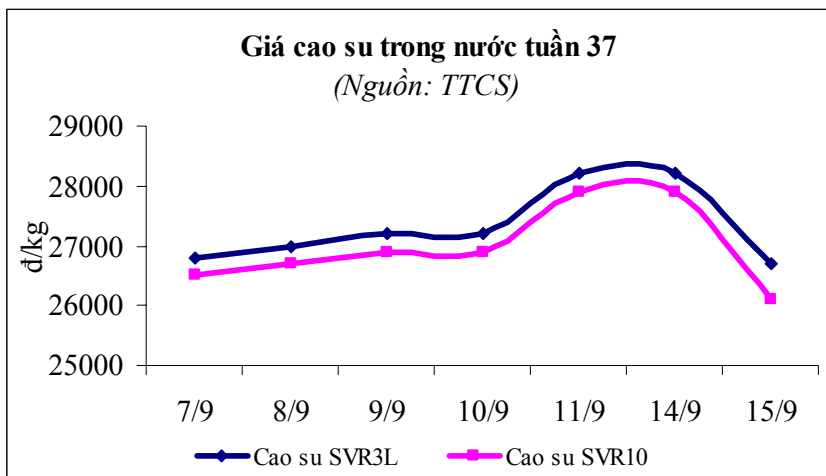


Thị trường thế giới: Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Tokyo (Tocom) tuần qua đã quay đầu giảm sau khi bật tăng vào tuần trước do làn sóng bán khống trên sàn Thượng Hải. Giá cao su hợp đồng benchmark giao tháng 2/2016 giảm liên tiếp trong hai phiên 14/9 và 15/9 do giá dầu thế giới giảm mạnh. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục là mối lo ngại của giới đầu tư cao su. Chứng khoán Trung Quốc vừa có hai ngày giảm điểm mạnh nhất 3 tuần, trong đó giảm mạnh nhất là nhóm ngành nguyên vật liệu và công nghiệp. Thông tin này tác động mạnh đến thị trường cao su khi Trung Quốc vừa là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới vừa là nhà tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới. Cuối phiên 15/9, giá cao su hợp đồng benchmark tháng 2/2016 đạt 169,6 Yên/kg, giảm 8,2 Yên/kg so với 177,8 Yên/kg cuối tuần trước (11/9).

Giá cao su giao tháng 10/2015 trên sàn SICOM cũng giảm 1,6 UScent/kg còn 124,4 UScent/kg. Giá cao su giao tháng 1/2016 trên sàn Thượng Hải giảm 320 Nhân dân tệ xuống còn 11500 Nhân dân tệ/tấn (1.804,88 USD/tấn).



Thị trường trong nước: Giá thu mua mủ cao su tại Bình Phước tuần qua không biến động, tiếp tục duy trì mức 7.040 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ/kg. Trong khi đó, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Gia Lai, Đồng Nai, Bình Dương tuần qua tăng khá mạnh trong hai ngày 11/9 và 14/9, song sụt giảm trở lại vào ngày 15/9. Cụ thể: cao su SVR3L tăng từ 27.200 đ/kg (9/9) lên 28.200 đ/kg (14/9) và giảm xuống mức 26.700 đ/kg (15/9); cao su SVR10 tăng từ 26.900 đ/kg lên 27.900 đ/kg, sau đó giảm xuống còn 26.100 đ/kg.



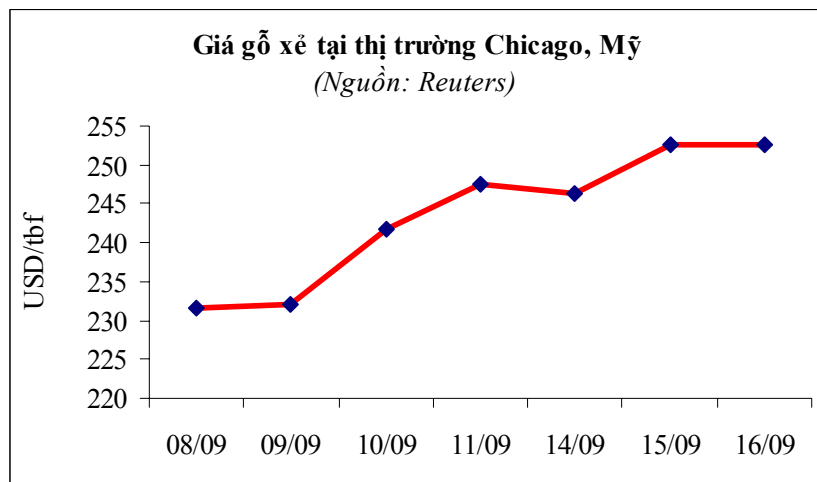
Trong 5 năm trở lại đây, nhu cầu tiêu thụ mặt hàng cao su và sản phẩm cao su tại Ấn Độ có xu hướng tăng trưởng ổn định, khoảng 4%/năm. Riêng năm 2014, kim ngạch nhập khẩu cao su của Ấn Độ có phần sụt giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (giảm 2,97%). Việt Nam hiện đứng thứ 7 trong 10 thị trường xuất khẩu chính mặt hàng này sang Ấn Độ, với mức tăng trưởng giai đoạn 2010 – 2014 khá cao, đạt 35%. Năm 2014, Hàn Quốc là quốc gia chiếm thị phần cao nhất đối với xuất khẩu mặt hàng cao su và sản phẩm từ cao su, với kim ngạch 474,52 triệu USD. Đứng sau đó là Indonesia, và Thái Lan. 3 nước này chiếm 37,6% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của Ấn Độ từ thế giới.

N.L.A

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch Hàng hóa Chicago, Mỹ diễn biến tăng tích cực trong tuần qua, sau khi giảm giá trong nhiều tuần liên tiếp. Cuối phiên 16/9, giá gỗ xẻ hợp đồng tháng 9/2015 đạt 252,7 USD/tbf, tăng 5,2 USD so với giá đóng cửa phiên cuối tuần trước (11/9), ở mức 247,5 USD/tbf.



Trong năm 2014, nhập khẩu ván ép gỗ mềm của EU tăng 12,5% lên 777,4 nghìn m³. Tăng trưởng nhập khẩu vẫn tiếp tục trong năm nay, mặc dù với tốc độ chậm hơn. Trong 5 tháng đầu năm 2015, nhập khẩu ván ép gỗ mềm tăng 5,9% đạt 823,1 nghìn m³, chủ yếu là do nhập khẩu từ Chile và Nga tăng. Nhập khẩu ván ép gỗ mềm của châu Âu từ Braxin, nhà cung cấp lớn nhất cho châu Âu, vẫn duy trì ổn định ở mức 584,6 nghìn m³.

Tại Chile, hai nhà sản xuất ván ép lớn nhất là Paneles Arauco và Empresas CMPC đều tăng năng lực sản xuất bổ sung, được phản ánh trong mức tăng 62,1% về nhập khẩu ván ép gỗ mềm EU từ Chile trong 5 tháng đầu năm nay. Arauco báo cáo sản lượng tăng và giá cả ổn định đối với các sản phẩm ván ép của công ty trong báo cáo tài chính quý I/2015. Sản lượng ván ép của công ty CMPC tăng 70% trong quý I/2015, nhờ sử dụng tốt hơn các dây chuyền sản xuất mới.

Đối với gỗ dán Braxin, các nhà nhập khẩu EU cho biết thị trường bất ổn do tỷ giá hối đoái không ổn định và nhu cầu không chắc chắn. Ván ép gỗ thông Elliotis thường được giao dịch bằng đồng đô la Mỹ, do sự suy yếu của tỷ giá euro-đô la khiến sản phẩm của Braxin đắt hơn đối với khách hàng EU trong những tháng đầu năm nay. Tuy nhiên, điều này đang được bù đắp bởi sự giảm giá FOB và giá cước vận tải tiếp tục giảm trong năm nay. Sự mất giá của đồng Real Braxin so với đô la Mỹ giúp cho các nhà sản xuất giảm giá bán sản phẩm. Kết quả là, các nhà nhập khẩu cho rằng ván ép gỗ thông elliotis gần đây rẻ hơn so với ván gỗ được đặt hàng theo hạn ngạch miễn thuế hồi đầu năm 2015.

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Hàng có sẵn hiện không phải là một vấn đề trong việc buôn bán ván gỗ ép mềm. Ngược lại, các nhà nhập khẩu châu Âu cho rằng tồn kho ván ép gỗ thông elliotis vẫn còn cao ở một số nước EU. Lượng tồn kho của Braxin cũng tăng lên khi thị trường trong nước và xuất khẩu chậm lại trong nửa đầu năm 2015.

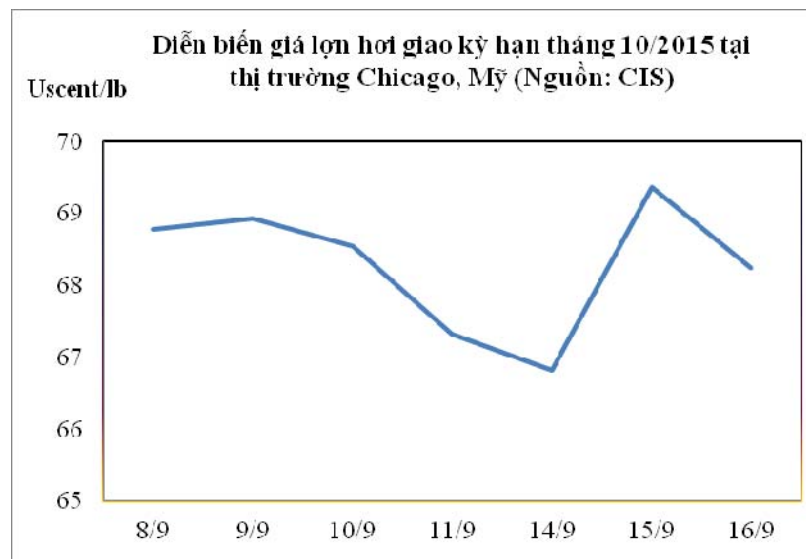
Thị trường trong nước: Theo ước tính, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong tháng 8/2015 đạt 94 triệu USD, tăng 2% so với tháng 7/2015, tăng 6,3% so với tháng 8/2014. Tính chung, trong 8 tháng đầu năm 2015, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Nhật Bản đạt 658,2 triệu USD, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2014. Dự báo kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Nhật Bản sẽ tăng nhẹ trong quý III/2015 và có nhiều triển vọng tăng trưởng tốt trong quý IV/2015. Một số yếu tố tác động đến kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ, đặc biệt là nhóm hàng đồ nội thất bằng gỗ của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản bao gồm: (1) mục tiêu tăng trưởng nhóm sản phẩm đồ nội thất bằng gỗ được thúc đẩy, và đây là cơ hội lớn để các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng xuất khẩu các sản phẩm nội thất bằng gỗ trong thời gian tới và thị trường Nhật Bản; (2) chỉ số khởi công nhà mới tại Nhật Bản tháng 7/2015 tăng chậm lại so với tháng 6/2015, nhưng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng so với mức tăng trưởng âm trong tháng 7/2014; (3) tỷ lệ người thất nghiệp ở Nhật Bản tháng 7/2015 giảm 3,3% so với tháng 6/2015, tỷ lệ người tìm được việc làm tăng lên 1,21 so với mức 1,19 trong tháng 6/2015, đây là mức cao nhất kể từ tháng 2/1992; (4) chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2015 giảm còn 103,4% so với mức cơ bản 100% năm 2010.

N.L.A

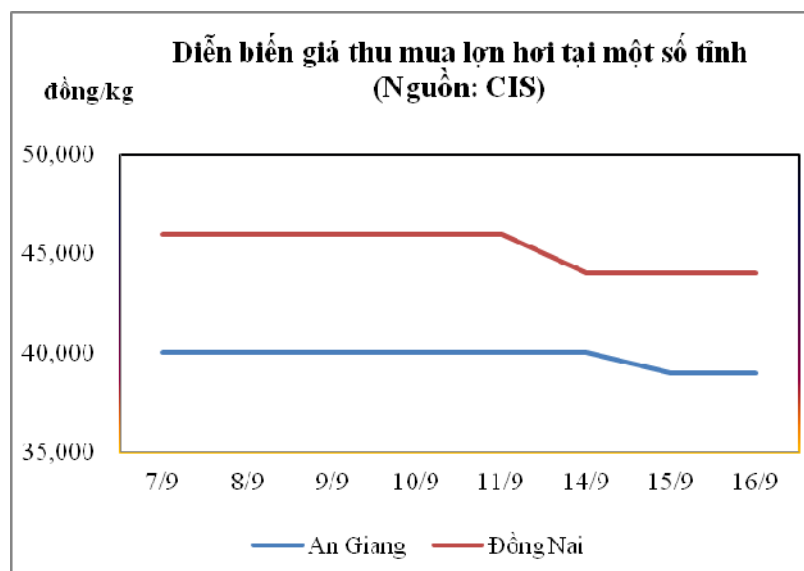
THỊT



Thị trường thế giới: tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2015 hiện đang giảm nhẹ so với đầu tuần trước. Chốt phiên giao dịch ngày 16/9, giá lợn hơi đạt 68,25 Uscent/lb, giảm 0,525 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày 8/9 và giảm 1,125 Uscent/lb so với mức giá cao nhất đạt được vào cuối phiên giao dịch ngày hôm trước (15/9). Giá lợn hơi giảm do các nhà chế biến đã có đủ nguồn hàng cho đến thứ 7. Thời tiết mát mẻ tại một số khu vực cũng được dự báo sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng đàn. Tuy nhiên, một số nhà đầu tư tin tưởng rằng các nhà bán lẻ vẫn đang mua hàng cho tháng Thịt lợn, điều này sẽ hỗ trợ cho giá thịt sống trong ngắn hạn.



Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại các tỉnh phía Nam tuần này nhìn chung giảm nhẹ so với tuần trước do sức mua giảm. Cụ thể là, tại An Giang và Đồng Nai giá đã giảm lần lượt là 1.000 đ/kg và 2.000 đ/kg và hiện có mức giá là 39.000 đ/kg và 44.000 đ/kg.



THỊT



Cùng chung xu hướng với giá lợn hơi, giá gà ta và gà thịt lông màu tuần này cũng giảm nhẹ so với tuần trước do nhu cầu tiêu thụ giảm. Theo đó, giá bán buôn gà trống ta hơi tại chợ đầu mối Hà Vĩ, Hà Nội đã giảm 3.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 90.000 đ/kg; gà thịt lông màu tại khu vực Đông Nam Bộ và ĐBSCL có mức giảm lần lượt là 500 – 1.000 đ/kg và hiện đang được thu mua với cùng mức giá là 27.000 đ/kg.

Tham khảo giá thu mua gà thịt lông màu tại trại ở các tỉnh phía Nam

ĐVT: đồng/kg

Ngày	Đông Nam Bộ	ĐBSCL
8/9	28,000	27,500
15/9	27,000	27,000

(Nguồn: channuoivietnam.com)

T.T.P



Thị trường thế giới: Môi trường kinh doanh trong ngành thủy sản Mỹ sẽ tiến triển tốt hơn. Một sự đột biến trong các chương trình khuyến mãi hải sản vào mùa hè này sẽ đặt nền tảng cho doanh số bán hàng tăng mạnh mẽ trong những tháng tới.

Nhập khẩu cá hồi và tôm đã có sự gia tăng lớn, mặc dù thực tế cho đến thời gian gần đây nhiều người bán đã bị cản trở bởi hàng tồn kho có giá cao hơn giá bán trên thị trường. Đã có rất nhiều báo cáo thường nhật về thị trường và nhu cầu yếu cho thấy giá tôm và cá hồi dù thấp hơn cũng không tạo được cú hích cho thị trường.

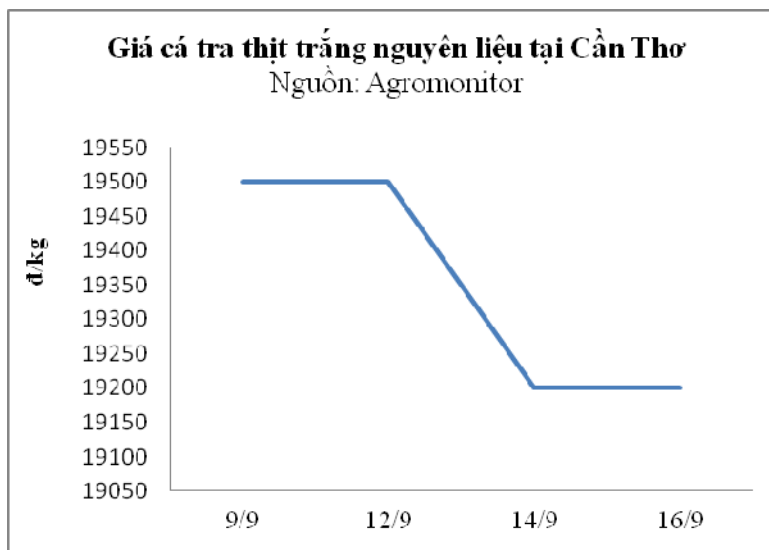
Nhưng dữ liệu thực tế lại phản ánh hoàn toàn khác về thị trường. Sự phục hồi nhu cầu từ một giai đoạn giá cao của hải sản, đặc biệt là tôm và cá hồi và thủy sản có vỏ đang diễn ra.

Nhìn chung, các chương trình khuyến mãi cho năm 2015 tăng 26% trong mùa hè năm 2014. Các chương trình khuyến mãi tăng mạnh với tôm, cá hồi và thủy sản có vỏ (bao gồm cua, tôm hùm và động vật thân mềm), lần lượt ở mức 47%, 54% và 37%. Chỉ có philê đông lạnh, bao gồm cá tuyết, cá rô phi, cá tra và những sản phẩm khác là giữ ở mức tương đối ngang bằng so với một năm trước đây, chỉ tăng 5%.

Hoạt động xúc tiến bán lẻ có liên quan cao tới doanh số bán ra và đối với một số sản phẩm, doanh số bán lẻ đã tăng 50%, thậm chí đến 90% thông qua chương trình xúc tiến. Vì vậy, khi số lượng tuyệt đối của các chương trình khuyến mãi cho các mặt hàng thủy sản khác nhau tăng lên, có nghĩa là khối lượng tiêu thụ sẽ tăng lên.

Đối với tôm, sự gia tăng các chương trình khuyến mãi được thấy rõ trong 12 tháng qua. Mặc dù người bán có thể nhìn thấy được nhu cầu chậm chạp hoặc sức mua yếu nhưng doanh số trên kênh bán lẻ cho thấy một sự chuyển dịch rất tốt để bán nhiều hải sản hơn. Điều này sẽ hỗ trợ giá tăng và duy trì biên lợi nhuận trong tương lai, do chi phí mua các sản phẩm chính như tôm và cá hồi bắt đầu tăng trở lại.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL tuần này vẫn tiếp tục trạng thái trầm lắng. Tại Cần Thơ, nhu cầu cá tra nguyên liệu trong size 650-850 gr/con ngày 16/09 khá yếu, giá ở mức 19.200-19.500 đồng/kg (trả chậm) và 19.000 đ/kg (trả tiền mặt). Tại An Giang, giá cá tra nguyên liệu size 700 gr/con ngày 15/09 ở mức 20.000-20.500 đồng/kg (trả chậm); giá cá vượt size loại 1,4-1,5 kg/con ở mức 19.000 (tiền mặt). Tại Đồng Tháp, cá tra nguyên liệu trong size 700 gr/con ở mức 19.400-19.600 đồng/kg (trả chậm) nhưng nhu cầu yếu. Đối với cá vượt size, nguồn cung đang khá dồi dào nên giá giảm.



Tại Sóc Trăng, tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, lượng tôm trong dân ít và chủ yếu là tôm thẻ cỡ 70-80 con/kg. Trong khi đó, nhu cầu tôm cỡ lớn thấp nên giá tôm sú cỡ lớn giảm mạnh hơn tôm cỡ nhỏ. Ngày 16/9, giá tôm thẻ công nghiệp loại 40 con/kg ở mức 115-116.000 đ/kg. Với tôm thẻ cỡ 70 con/kg và 100 con/kg ở mức 96.000-97.000 đ/kg và 83.000-84.000 đ/kg. Tôm sú oxy (tôm sống) loại 30 con/kg ở mức 180.000 đ/kg, tôm sú 30 con/kg đông lạnh ở mức 160.000 đ/kg.

Việc giá tôm nguyên liệu giảm trong khi dịch bệnh ở tôm chưa được kiểm soát khiến các hộ nuôi gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, xuất khẩu tôm 8 tháng năm 2015 gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là đồng tiền của các thị trường xuất khẩu chủ lực như Nhật, EU, Hàn Quốc... mất giá mạnh.

Bên cạnh đó, đồng tiền của các nước xuất khẩu tôm lớn trên thế giới cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam như Ấn Độ, Indonesia, Ecuador... lại phá giá mạnh trên 10%. Trong khi đó, đồng Việt Nam đồng chỉ mất giá nhẹ, làm cho giá tôm của Việt Nam trên thị trường khá cao.

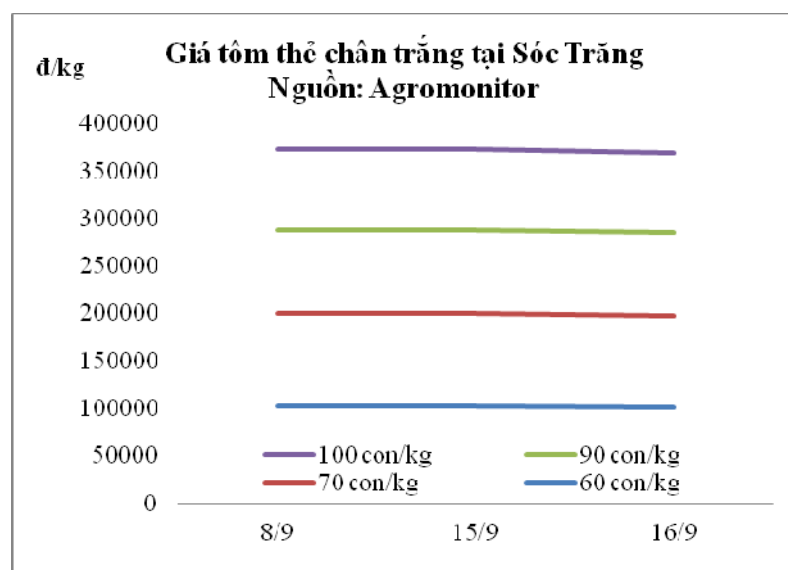
Mặt khác, tại thị trường nhập khẩu chính là Mỹ, tôm Việt Nam phải chịu mức thuế chống bán phá giá cao nhất từ trước đến nay theo POR8 của Bộ Thương mại Mỹ (DOC).

Trong khi các đối thủ cạnh tranh với tôm Việt Nam lại không bị áp dụng mức thuế này. Những điều này đã làm giảm tính cạnh tranh của tôm Việt Nam trên thị trường thế giới.

THỦY SẢN



Tuy nhiên, mới đây, ngành tôm đón nhận 1 tin vui khi Bộ Thương mại Mỹ đã công bố kết quả chính thức đợt xem xét hành chính lần thứ 9 (POR9) thuế chống bán phá giá với tôm đông lạnh nhập khẩu. Theo đó, tôm Việt Nam đã được giảm mạnh về thuế chống bán phá giá (chỉ còn 0,91%) so với mức thuế của POR8 (6,37%). Không chỉ vậy, tôm Việt Nam còn có mức thuế thấp hơn so với một số đối thủ cạnh tranh quan trọng như Thái Lan (1,1%), Ấn Độ (2,96)... Thông tin này đang được kỳ vọng giúp xuất khẩu tôm Việt Nam khởi sắc hơn trong thời gian tới.



N.V.A

RAU QUẢ

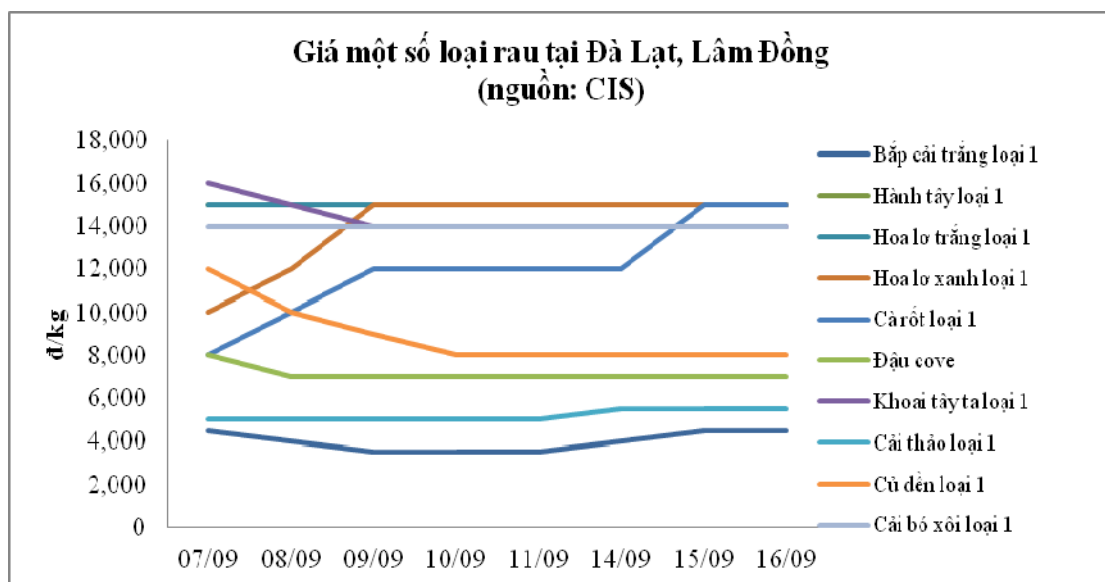


Thị trường trong nước: Người nông dân Bình Thuận từng một thời nhờ cây thanh long đổi đời, khá giả lên. Tuy nhiên, mùa thanh long năm nay khiến cho nhiều người điêu đứng, trắng tay. Vấn đề là thị trường tiêu thụ thanh long chủ yếu lệ thuộc vào Trung Quốc với giá cả bấp bênh. Được biết sản lượng thanh long Bình Thuận chiếm khoảng 80% cả nước và phần lớn xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Hiện giá thanh long xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu Tân Thanh dao động từ 10.000- 20.000đ/kg, còn tại vườn nông dân bán buôn là 5.000 – 7.000đ/kg (loại I). Tại TP Hồ Chí Minh, giá thanh long hiện bán lẻ là 10.000 – 13.000đ/kg, trong khi ở Hà Nội có giá từ 18.000 -30.000 đ/kg loại ruột trắng và 22.000-35.000đ/kg loại ruột đỏ.

Hiện nay có nhiều thương lái đến địa phương Quảng Trị đến thu mua chuối quả trong dân, với giá cao, gấp từ 2 đến 2,5 lần so với 6 tháng trước. Cụ thể, chuối quả hiện tại được bán với giá từ 4.000 – 4.500/kg, xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Thái Lan. Đến tháng 8 năm nay, các thương lái chuyên thu gom chuối xuất khẩu trên địa bàn đã chuyển hướng sang nhập chuối quả cho thị trường Thái Lan. Hiện mỗi ngày có từ 3 đến 4 xe chuối với mỗi xe khoảng 25 tấn, được các thương lái thu gom xuất sang thị trường này. Giá chuối cao trở lại, người trồng chuối rất phấn khởi, tiếp tục đầu tư phát triển loại cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao này.

Trong những ngày qua, hai loại trái cây được người tiêu dùng ưa chuộng là quýt đường và dưa hấu ở Hậu Giang đang hút hàng, giá tăng cao. Cụ thể, giá quýt đường bán trên thị trường lên đến 50.000 đ/kg, dưa hấu từ 8.000-10.000 đ/kg; giá bán tại rẫy khoảng 6.000 đ/kg, với giá này hai loại trái cây này tăng gần nhiều lần so với chính vụ. Tuy nhiên, hiện nhà vườn không còn nhiều quả chín để bán, do diện tích quýt đường trái vụ; còn diện tích dưa hấu giảm nhiều, vì những vụ trước sản xuất không lãi, nhà vườn chuyển sang trồng cây khác.

Tuần qua, thị trường rau Đà Lạt, Lâm Đồng một số loại rau có giá tăng mạnh do nhu cầu tăng mạnh, bao gồm hoa lơ xanh, cải thảo, bắp cải trắng và cà rốt tăng 2000-5000đ/kg so với tuần trước. Tuy nhiên cũng có một số loại rau giá vẫn ổn định và giảm nhẹ so với tuần trước, ví dụ như đậu cô ve, khoai tây, củ dền giảm 1000đ/kg.



RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Gần đây, một số doanh nghiệp của Philippines đã nhận được lời mời mở rộng và phát triển các trang trại trồng chuối ở Việt Nam từ các công ty đa quốc gia. Vị trí nước xuất khẩu chuối lớn thứ nhì thế giới của Philippines đang bị đe dọa bởi các quốc gia châu Á khác, đặc biệt là Việt Nam.

Theo thông tin từ Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT), Bộ Nông lâm ngư nghiệp Nhật Bản thông báo sẽ mở cửa cho trái xoài cát chu của Việt Nam vào thị trường này từ ngày 17-9. Đây sẽ là trái cây tươi thứ hai của Việt Nam được xuất khẩu vào thị trường này sau trái thanh long vào năm 2009.

Theo số liệu thống kê, tuần qua, mặt hàng trái cây nhập khẩu chính là táo tươi nhập khẩu từ Newzealand giá là 1 USD/kg, đào tươi 3 USD/kg, cam tươi nhập khẩu từ Nam Phi giá là 1.1 USD/kg, bonbon nhập khẩu từ Thái Lan giá là 1,73 USD/kg và nho đen là 2,6 USD/kg.



C.D.H

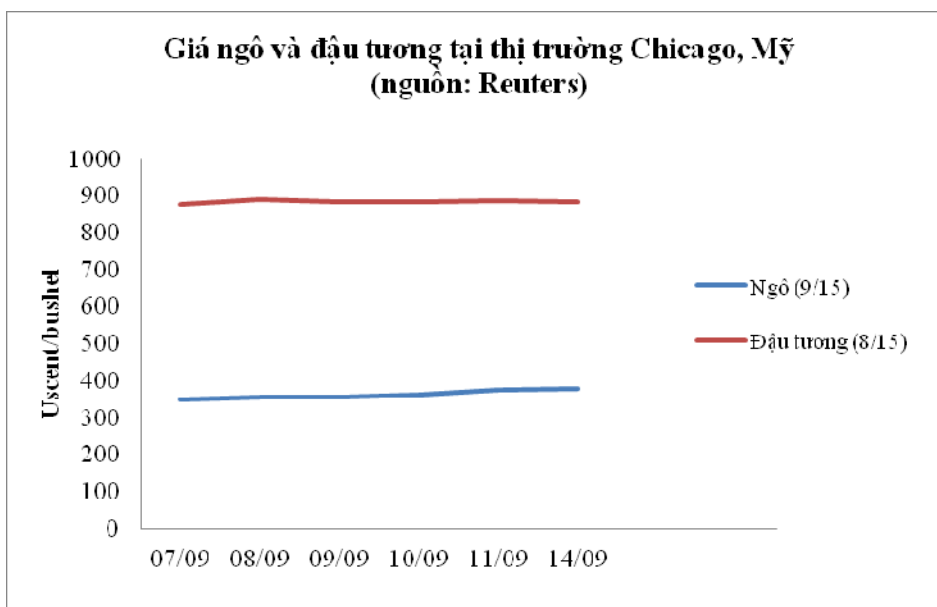
THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ tuần qua, giá ngô đã tăng thêm 6% so với mức giá của tuần trước lên 379 Uscent/bushel, trong khi thị trường mặt hàng đậu tương không có nhiều biến động và đã dao động trong biên độ của tuần trước là 880-890 Uscent/bushel.

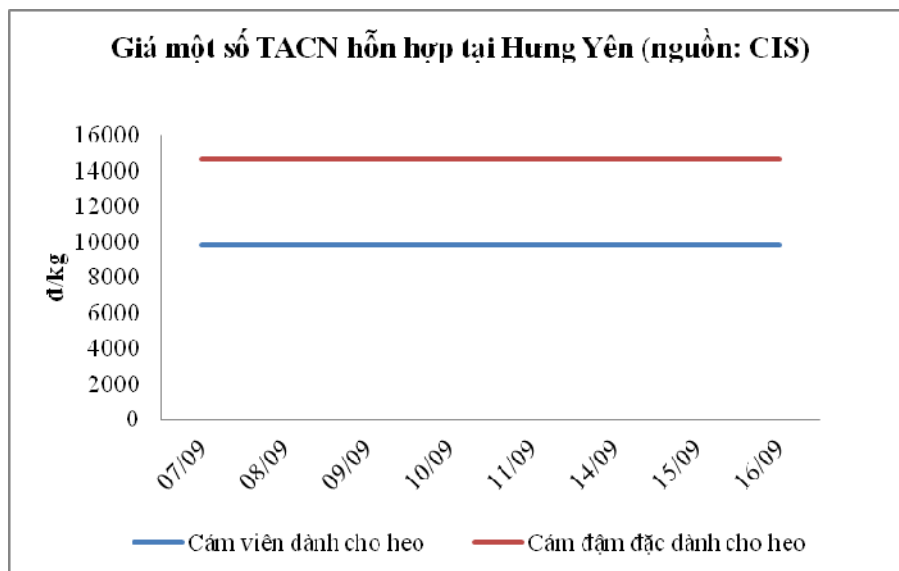
Nhiều tổ chức quốc tế đã dự báo giá đậu tương tại các thị trường Mỹ, Braxin, Canada, Aentina tiếp tục giảm thấp do triển vọng về nguồn cung tiếp tục tăng mạnh, hoàn toàn đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ toàn cầu.

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng đậu tương từ thị trường Trung Quốc trong niên vụ 2015/16 đạt 11,5 triệu tấn, giảm 0,9 triệu tấn so với niên vụ trước; vì vậy nhu cầu nhập đậu tương của Trung Quốc tăng 1,5 triệu tấn so với tháng trước, và tăng 2 triệu tấn so với niên vụ trước, đạt 79 triệu tấn. Đồng thời, sản lượng đậu tương tại Braxin trong niên vụ 2015/16 đạt 97 tấn, tăng 2,5 triệu tấn so với niên vụ trước. Sản lượng từ thị trường Canada đạt 6,2 triệu USD, tăng 1,5 triệu tấn so với niên vụ trước.



Thị trường trong nước: Tuần qua, thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước vẫn ổn định của mức giá của tuần trước sau vài lần giảm giá vào tháng trước. Cụ thể, tại Hưng Yên, giá thức ăn hỗn hợp gồm cám viên và cám đậm đặc dành cho heo vẫn duy trì của mức giá tương ứng là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Tuần qua, mặt hàng được nhập khẩu nhiều nhất phải kể đến khô dầu đậu tương nhập từ Acentina và Braxin với mức giá dao động 0,37-0,39 USD/kg, với khối lượng nhập trên 10.000 tấn hàng. Dự báo, với mức giá giảm do nguồn cung tiếp tục tăng, nguồn nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng nhẹ trong năm 2015.

C.D.H

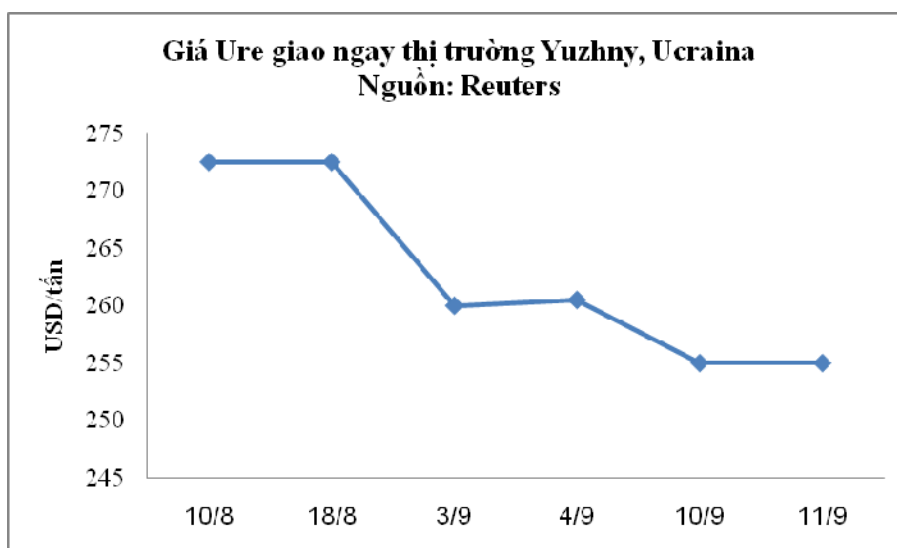
PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Thị trường tài chính toàn cầu nhiều biến động trong khi giá nông sản liên tục ở mức thấp đã tác động mạnh tới giá phân bón thế giới.

Nhu cầu phân bón ở Mỹ hiện ở mức thấp. Giá bán lẻ phân Ure tuần qua bình quân giảm 2 USD/tấn, đạt khoảng 432,75 USD/tấn. Giá bán buôn phân Ure vào khoảng 415 USD/tấn. Giá Ure giao tháng 11/2015 giảm 7 USD/tấn xuống còn 425,75 USD/tấn.

Tuy nhiên, giá phân DAP tại Mỹ có xu hướng tăng. Giá bán lẻ phân DAP tăng 2 USD/tấn lên mức trên 548 USD/tấn. Giá phân DAP giao tháng 12 là chưa đầy 400 USD/tấn. Giá bán lẻ Kali là 470 USD/tấn.



Thị trường trong nước: Các tỉnh ĐBSCL đa số đã và đang thu hoạch lúa Hè Thu và lúa Thu Đông nên nhu cầu tiêu thụ phân bón yếu. Giá Ure Phú Mỹ; Ure Cà Mau; Ure Ninh Bình tại Thành phố Hồ Chí Minh lần lượt ở mức 8000-8200 đ/kg; 7900-8000 đ/kg; 7800-7900 đ/kg.

Công ty cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau (PVCFC), đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam từ nay đến cuối năm 2015 sẽ cung ứng hơn 250.000 tấn đạm cho vụ Đông Xuân, đáp ứng khoảng 40% nhu cầu phân bón của cả nước. Theo PVCFC, sau khi tạm ngừng hoạt động để thực hiện bảo dưỡng tổng thể định kỳ 15 ngày (từ 13/8 đến 28/8), hiện nay, nhà máy Đạm Cà Mau của công ty đã vận hành với 100% công suất thiết kế, sẵn sàng phục vụ nhu cầu cho nông dân.

HNN



KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU GỖ VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Thực trạng xuất khẩu gỗ Việt Nam sang Trung Quốc:

Trong cán cân thương mại song phương giữa hai quốc gia Việt Nam-Trung Quốc, hầu hết các loại hàng hóa đều ở tình trạng thâm hụt mạnh đối với Việt Nam, nhưng thương mại các mặt hàng gỗ lại có mức thặng dư bình quân hàng năm khoảng trên 600 triệu USD.

Trong 3 năm qua (2012-2014), giá trị kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này của Việt Nam vào Trung Quốc luôn đứng thứ 3, chỉ sau Hoa Kỳ và Nhật Bản. Năm 2013, Việt Nam thu được 960,4 triệu USD từ xuất khẩu các sản phẩm gỗ từ Trung Quốc. Mặc dù có sự sụt giảm so với 2013 nhưng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc năm 2014 vẫn chiếm 6% trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu (14,9 tỉ USD) của Việt Nam sang Trung Quốc trong cùng năm.

Năm 2014, giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm gỗ từ Việt Nam sang Trung Quốc đạt 845,1 triệu USD. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Trung Quốc rất khiêm tốn, đạt gần 227,9 triệu USD năm 2014.

Tính riêng trong 6 tháng đầu năm nay, kim ngạch xuất khẩu gỗ Việt Nam sang Trung Quốc đạt trên 425 triệu USD, cao thứ 2 trong nhóm các ngành hàng xuất khẩu sang Trung Quốc (chỉ sau sắn), trong đó chủ yếu là gỗ nguyên liệu gồm dăm gỗ, gỗ tròn, gỗ xẻ, ván bóc và đồ gỗ thủ công mỹ nghệ truyền thống. Trong 6 tháng đầu 2015, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng gỗ từ Trung Quốc đạt gần 121 triệu USD. Các sản phẩm nhập khẩu chủ yếu bao gồm gỗ dán, ván sợi, ván dăm, vonia và đồ gỗ.

Thuận lợi

Dự kiến nhu cầu gỗ của Trung Quốc là 470 triệu m³, thực tế chỉ đáp ứng 300 triệu m³ trong khi độ che phủ rừng của Trung Quốc chỉ có 24%, nên Trung Quốc đã xác định chiến lược an toàn ngành gỗ trong nước bằng cách tăng cường nhập khẩu gỗ các nước láng giềng. Điều này chứng tỏ nhu cầu gỗ Trung Quốc rất lớn, mở ra tiềm năng xuất khẩu của gỗ Việt Nam sang Trung Quốc.

Thương mại các sản phẩm gỗ giữa Việt Nam và Trung Quốc sẽ chịu tác động lớn từ các quy định của các hiệp định thương mại tự do, trong đó có Hiệp định hàng hóa ASEAN-Trung Quốc. Theo hiệp định này, Chính phủ các nước ASEAN và Trung Quốc sẽ áp dụng mức thuế bằng 0 cho nhiều mặt hàng trong nhóm gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm gỗ nguyên liệu và đồ gỗ. Các hàng rào kỹ thuật sẽ được bỏ, đảm bảo cho việc lưu thông hàng hóa giữa khối ASEAN và Trung Quốc được thuận lợi. Những yếu tố này sẽ tạo cơ hội cho việc mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm gỗ của Việt Nam tại Trung Quốc và ngược lại.

Khó khăn

Tuy nhiên, thương mại ngành hàng này giữa hai nước lại thể hiện tính thiếu bền vững và nhiều rủi ro.



Những sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc chủ yếu là các sản phẩm thô hoặc bán thành phẩm. Năm 2014 xuất khẩu gỗ sang Trung Quốc được gần 850 triệu đô la Mỹ thì có tới trên 700 triệu là sản phẩm thô như dăm mảnh, gỗ tròn, độ tinh chế rất ít, trong khi đó thị trường khác chủ yếu nhập khẩu sản phẩm hoàn chỉnh.

Bên cạnh mặt hàng gỗ dăm thì Trung Quốc lại có nhu cầu rất lớn đối với các loại gỗ quý hiếm và không yêu cầu về nguồn gốc gỗ hợp pháp, chứng chỉ rừng như những nước tiên tiến khác, trong khi gỗ quý hiếm là loại mặt hàng mà Việt Nam không khuyến khích khai thác và xuất khẩu. Hơn nữa, yêu cầu về mẫu mã, chứng chỉ rừng, chất lượng gỗ xuất sang Trung Quốc nhìn chung là rất dễ dãi.

Mặt khác, thị trường Trung Quốc thiếu tính ổn định, bèn vững vì kim ngạch hàng năm luôn biến động, giá cao giá thấp, năm nhập nhiều, năm nhập ít gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh hội nhập, thương mại gỗ giữa hai nước sẽ chịu nhiều tác động lớn từ các quy định mới trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam vừa ký kết như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)... Theo đó, các doanh nghiệp của Việt Nam tiêu thụ các sản phẩm gỗ tại thị trường quốc tế, bao gồm cả thị trường Trung Quốc và thị trường nội địa, cần phải đưa ra những bằng chứng xác đáng về tính hợp pháp của nguồn gỗ nguyên liệu. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định có liên quan đến chuỗi cung ứng. Điều này sẽ tạo ra những khó khăn lớn, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu các sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- The Saigontimes
- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com, vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

XOÀI CÁT CHU VIỆT NAM (VN) VÀO NHẬT

Theo thông tin từ Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT), Bộ Nông lâm ngư nghiệp Nhật Bản thông báo sẽ mở cửa cho trái xoài cát chu của VN vào thị trường này từ ngày 17-9.

Đây sẽ là trái cây tươi thứ hai của VN được xuất khẩu vào thị trường này sau trái thanh long vào năm 2009.

Cục Bảo vệ thực vật cho biết để xoài cát chu vào được thị trường Nhật, các cơ quan chức năng của VN đã phải mất 5 năm để chuẩn bị hồ sơ, xây dựng quy trình xử lý dịch hại mới được phía Nhật chấp thuận.

Trước khi vào Nhật, trái xoài bắt buộc phải xử lý bằng hơi nước nóng (tương tự trái thanh long). Hiện đã có năm nhà máy hơi nước nóng tại VN và bốn trong số đó được phía Nhật Bản kiểm tra cấp mã số.



(Nguồn: Báo Tuổi trẻ)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	35800	35400	35600	35800	35100	35000	35700	35600
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	35300	35000	35000	35200		34500	35200	35000
Thế giới										
Cà phê Robusta (11/15)	London - Anh	USD /tấn	1575		1595	1566	1552	1587	1576	1581

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước-Phước Long	đ/kg	7040		7040		7040	7040		7040
Thế giới										
cao su RSS3 (9/15)	TOCOM-Nhật Bản	Yên/kg	156,5	155,9	162,9	160,7	165,5	164	154,6	157
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	48,75	49,45	50,45	50,45	51,45	51,45	50,75	50
SIR20 BELAWAN NN (10/15)	Indonesia	Uscent /kg		141	142,5	143,5				

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	
Đường trắng (10/15)	London -Anh	USD /tấn	347,9	344,6	346	338,9	346,1	342,6	346,9	

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09	
Gỗ xẻ (9/15)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	231,7	232,1	241,8	247,5	246,3	252,7	252,7	

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	93000	93000	93000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	32000	32000	32000	32000	32000	32000	32000	32000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	85000	85000	85000	85000	85000	85000	85000	85000
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vung Liêm	đ/kg	40000		40000		40000	40000		40000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	39000	39000
Thế giới										
Lợn hơi (10/15)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb		68,775	68,925	68,55	67,325	66,825	69,375	68,25

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12600		12600		12600	12600		12600
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	630000		630000		630000	630000		630000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn				255	255			

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000		130000		130000		130000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	200000	200000		200000		200000		200000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000	150000		150000		150000		150000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000		13000		13000		13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000		8000		8000		8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg						4,39		

LÚA, GẠO										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Lúa hè thu giống IR50404 (lúa ướt)	Vĩnh Long	đ/kg	4100		4100		4100	4100		4250
Lúa CLC IR 50404 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4350	4350	4350	4275	4275	4275	4275	4275
Lúa CLC OM 2514 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4550	4550	4550	4500	4600	4600	4600	4600
Lúa CLC OM 1490 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500	4500
Lúa CLC OM 2717 (lúa ướt)	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	4600	4600	4600	4600	4650	4650	4650	4650
Lúa ướt	Bạc Liêu- Huyện Hồng Dân	đ/kg			4600					4500
Lúa tẻ thường	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5300		5300		5300	5300		5300
Lúa dài	Kiên Giang- Tân Hiệp	đ/kg	5600		5600		5700	5700		5700
Gạo CLC IR 50404	Vĩnh Long	đ/kg	9000		9000		9000	10000		10000
Gạo tẻ chất lượng cao (CLC)IR 50404	An Giang - Thoại Sơn	đ/kg	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500	9500

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	14/09	15/09	16/09
Hạt tiêu đen	Bình Phước- Huyện Bù Đốp	đ/kg	198000		195000		195000	192000		192000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	201000	201000	197000	197000	194000	194000	192000	192000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			07/09	09/09	11/09	14/09	16/09			
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước- Huyện Bù Đăng	đ/kg	37500	37500	37500	37800	37800			

